

Ngày soạn:

Ngày dạy: Lớp dạy:

BÀI 7:

GHI CHÉP VÀ TƯỜNG TƯỢNG TRONG KÍ

Thời gian thực hiện: 11 tiết (tiết 67 – 77)

(Đọc: 7 tiết, Thực hành tiếng Việt: 1 tiết, Viết: 2 tiết, Nói và nghe: 1 tiết)

A. MỤC TIÊU CHUNG

1. Về kiến thức:

- Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tùy bút, tản văn; giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí
- Hiểu những trải nghiệm về cuộc sống và hiểu biết về lịch sử để nhận xét và đánh giá văn bản văn học
- Hiểu được hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường trong văn bản nghệ thuật
- Biết cách viết bài văn thuyết minh về một sự vật hiện tượng trong đời sống xã hội, có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như: miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận
- Biết cách thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.

2. Về năng lực:

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, vận dụng những trải nghiệm về cuộc sống và những hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để nhận xét, đánh giá văn bản văn học.
- Vận dụng những hiểu biết về hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường để tìm hiểu ngôn ngữ trong văn bản nghệ thuật.
- Viết được bài văn thuyết minh về một sự vật hiện tượng trong đời sống xã hội, có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như: miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.
- Biết cách tranh luận, phản biện một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi
- Rèn luyện và nâng cao các năng lực: tự học và tự chủ, hợp tác và giao tiếp để giải quyết các vấn đề của nhiệm vụ học tập một cách linh hoạt, hiệu quả.

3. Về phẩm chất:

- Biết yêu mến cảnh quan thiên nhiên, trân trọng các sắc màu văn hóa của đất nước
- Biết thấu hiểu và cảm thông với con người ở những cảnh ngộ khác nhau.

B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

(Nội dung tri thức Ngữ văn kèm trong bài đọc 1)

Ngày soạn:

Ngày dạy: Lớp dạy:

PHẦN 1: ĐỌC

Tiết 67 – 68 – 69: TÊN BÀI DẠY: AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG?

(Hoàng Phủ Ngọc Tường)

Môn học: Ngữ Văn/Lớp: 11

Thời gian thực hiện: 03 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nhận biết và hiểu được các đặc điểm cơ bản của tùy bút – một tiểu loại của kí- qua một tác phẩm cụ thể, gồm:
 - + Tính chất ghi chép mang tính xác thực
 - + Đề tài của văn bản lấy từ sự thật đời sống
 - + Vai trò của chủ thể sáng tạo trong một văn bản tùy bút.
- Hiểu và phân tích được giá trị của các yếu tố tự sự, thuyết minh, đặc biệt là vai trò của yếu tố trữ tình trong một bài tùy bút.

- Nhận ra được mức độ, tính chất và các yếu tố hư cấu được sử dụng trong một tác phẩm kí.

2. Về năng lực:

- Phát huy khả năng tự học và hợp tác để đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ học tập. Cụ thể:

+ Nắm bắt nội dung của từng đoạn trong văn bản, lựa chọn được những đoạn văn tiêu biểu nhất

+ Lựa chọn được những chi tiết đặc sắc thể hiện cái nhìn của tác giả bài tùy bút đối với đối tượng được miêu tả trong văn bản.

+ Phân tích được hiệu quả của một yếu tố nghệ thuật đặc sắc trong văn bản (các phép tu từ, những hình ảnh tiêu biểu, cách tổ chức câu văn, nhan đề tác phẩm...)

-Viết được đoạn văn theo yêu cầu kết nối đọc-viết trong bài học

3. Về phẩm chất:

Trân trọng, yêu mến và tự hào về những vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THỂ	
a. Mục tiêu hoạt động: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học	
b. Nội dung thực hiện:	
❖ GV chiếu một số hình ảnh về Huế và đặc trưng của Huế	
❖ HS theo dõi và lắng nghe thuyết trình hoặc trả lời câu hỏi về các địa danh của GV	
c. Sản phẩm: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.	
d. Tổ chức thực hiện:	
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập GV đặt câu hỏi và chiếu hình ảnh	<i>Một số gợi ý</i> Đại nội kinh thành Huế, làng hương, cầu trường tiền, sông Hương, điện Hòn Chén, đồi Vọng Cảnh, chùa Thiên Mụ, món ăn: các loại bánh,...
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi của giáo viên	
Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh chia sẻ	
Bước 4. Kết luận, nhận định Giáo viên chốt ý và dẫn dắt vào bài học.	
2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI	
2.1 TRI THỨC NGŨ VĂN	
Tìm hiểu tri thức ngữ văn	
a. Mục tiêu: Nắm được những kiến thức cơ bản về thể loại kí	
b. Nội dung hoạt động: Vận dụng tổng hợp các kĩ năng để tìm hiểu về truyện: khái niệm kí, yếu tố tự sự, trữ tình trong tùy bút, tản văn, sự phi hư cấu và hư cấu trong truyện, kí...)	
- HS hoạt động cá nhân: đọc và thu thập thông tin kết hợp làm việc nhóm	
- GV hướng dẫn HS cách thức tìm hiểu và trình bày.	
c. Sản phẩm: Kết quả trình bày của HS về một số nét cơ bản của kí	
d. Tổ chức thực hiện hoạt động:	

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV hướng dẫn HS trao đổi với nhau về phần **Tri thức ngữ văn** trong SGK để nêu những hiểu biết về thể loại.

GV giúp HS tổ chức buổi tọa đàm với chủ đề: *Về đẹp thể loại kí*

* Chia nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ:

Nhóm 1: Nhóm MC

GV trực tiếp hướng dẫn để nhóm MC thiết kế bộ câu hỏi về kí

Dự kiến:

? Kể tên một số tác phẩm văn học thuộc thể loại kí mà bạn yêu thích. (dành cho nhóm 2)

? Kí có những tiểu loại nào?(dành cho nhóm 3)

? Đặc điểm của Tùy bút? (dành cho nhóm 4)

? Bạn hiểu như thế nào về Tản văn? (dành cho nhóm 4)

? Truyện kí là gì? (dành cho nhóm 3)

? Em hiểu thế nào về yếu tố phi hư cấu trong truyện, kí?? (dành cho nhóm 3)

? Em hiểu thế nào về yếu tố hư cấu trong truyện, kí?? (dành cho nhóm 4)

Nhóm 2: Nhóm yêu truyện

Tìm những tác phẩm thuộc thể loại kí mà em biết.

Nhóm 3: Nhóm chuyên gia truyện

Chuẩn bị các tri thức về kí.

Nhóm 4: Nhóm chuyên gia kí

Chuẩn bị các tri thức về kí

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc **Tri thức đọc hiểu** trong SGK và tái hiện lại kiến thức trong phần đó.

Bước 3: Báo cáo sản phẩm - Đại diện của nhóm trình bày

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét và chuẩn kiến thức. chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc

1. Kí:**a. Khái niệm:**

Là tên gọi một nhóm các thể, tiểu loại tác phẩm văn xuôi phi hư cấu có khả năng dung hợp các phương thức tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thông tin...nhằm tái hiện những trạng thái đời sống đang được xã hội quan tâm và bộc lộ trực tiếp những cảm nghĩ của tác giả.

b. Tiểu loại: Tùy bút, tản văn, phóng sự, kí sự. Truyện kí, hồi kí, Nhật kí, du kí....

2. Tự sự và trữ tình trong tùy bút và tản văn:

a. Tùy bút: Tiểu loại kí có tính tự do cao, bố cục linh hoạt, nghiêng hẳn về trữ tình với điểm tựa là cái tôi của tác giả.

b. Tản văn: Là tiểu loại kí thường sử dụng đồng thời cả yếu tố tự sự và trữ tình còn có thể kết hợp với nghị luận, miêu tả...nhằm thể hiện những rung cảm thâm và quan sát tinh tế của tác giả về các đối tượng đa dạng trong đời sống.

->Trong tùy bút, tản văn, yếu tố tự sự và trữ tình luôn có sự kết hợp linh hoạt.

3. Phi hư cấu và hư cấu trong truyện kí:

- Truyện kí là dạng kể về người thật, việc thật, tôn trọng sự thật đời sống, đảm bảo tính xác thực...nên được xếp vào loại phi hư cấu.

- Yếu tố hư cấu trong truyện kí thể hiện qua cách hình dung, miêu tả tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.

2.2. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN 1**Trải nghiệm cùng văn bản****a. Mục tiêu**

- HS nêu được thông tin về tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường

- HS nhận biết được sự nghiệp sáng tác và hoàn cảnh ra đời của tác phẩm Ai đã đặt tên cho dòng sông.

b. Nội dung hoạt động

+ HS thực hiện theo yêu cầu của GV.

- + HS dựa vào SGK và tìm hiểu Internet để nắm được thông tin.
- + GV hướng dẫn HS thực hiện và trình bày.

c. Sản phẩm

- + Kết quả hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

- Gv yêu cầu HS là việc ở nhà, (Sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để diễn đạt), khi đến lớp thuyết trình ngắn gọn:

+ Thông tin về tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường.

+ Thông tin chung về tác phẩm “Ai đã đặt tên cho dòng sông”

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS tham khảo SGK, nền tảng công nghệ số để thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- Báo cáo kết quả học tập tại lớp. Gọi 1-2 em trình bày sản phẩm (Qua máy chiếu/ Tivi).

- HS góp ý, nhận xét và bổ sung để hoàn thiện.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Giáo viên đánh giá, nhận xét kết quả làm việc của HS.

1. Tác giả:

- Hoàng Phủ Ngọc Tường là một trí thức yêu nước, có vốn hiểu biết sâu rộng trên nhiều lĩnh vực (lịch sử, địa lí, văn hoá Huế)

- Chuyên viết về thể loại bút kí. Nét đặc sắc trong sáng tác của Hoàng Phủ Ngọc Tường là ở sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và chất trữ tình, với những liên tưởng mạnh mẽ và một lối hành văn mê đắm, tài hoa.

- “Ai đã đặt tên cho dòng sông” là bài bút kí xuất sắc được viết tại Huế ngày 4.1.1981, in trong tập sách cùng tên.

2. Tác phẩm :

a. Xuất xứ: “ Ai đã đặt tên cho dòng sông” rút từ tập bút ký cùng tên , được Hoàng PHủ Ngọc Tường viết ở Huế ngày 4-1-1981.

b. Thể loại: Tác phẩm thuộc thể loại bút ký. Nhân vật là “Cái tôi” tài hoa , uyên bác, giàu tình cảm

III. Đọc hiểu chi tiết (Suy ngẫm và phản hồi)

a. Mục tiêu

- Hs thấy được vẻ đẹp độc đáo đa dạng của sông Hương và tình yêu, niềm tự hào của tác giả đối với dòng sông quê hương, xứ Huế thân thương và đất nước.

- HS hiểu được lối hành văn uyển chuyển, ngôn ngữ gợi cảm, giàu hình ảnh và nhịp điệu; nhiều so sánh, liên tưởng mới mẻ, bất ngờ, thú vị; nhiều ẩn dụ, nhân hóa, điệp ngữ được sử dụng tài tình.

b. Nội dung hoạt động

- HS thực hiện theo yêu cầu của Gv.

- HS làm việc cá nhân và hoạt động nhóm để tìm hiểu.

- GV hướng dẫn Hs cách thức thực hiện và trình bày.

c. Sản phẩm

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện.

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành các nhóm tối đa 4HS/nhóm
- HS đọc văn bản theo nhóm 4, có thể chia đoạn cho nhau đọc

III. Đọc hiểu chi tiết

1. Sự kết hợp yếu tố tự sự và trữ tình trong tùy bút

a. Hình tượng sông Hương được miêu tả từ nhiều góc nhìn và phân tích cụ thể từng đoạn

Góc nhìn	Chi tiết (Phân phân tích xem ở phụ lục)
----------	---

<ul style="list-style-type: none"> • HS hoàn thành phiếu học tập để tìm hiểu về sự kết hợp các yếu tố trong văn bản <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ HS thực hành làm phiếu học tập</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản</p>	<p>Địa lí, tự nhiên</p>	<p>Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng; từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế; giáp mặt thành phố ở cồn Giã Viên, sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu;...</p>
	<p>Lịch sử</p>	<p>Dòng sông của thời gian ngân vang, của sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc. Khi nghe lời gọi, nó biết cách tự hiến đời mình làm một chiến công, để rồi nó trở về với cuộc sống bình thường, làm một người con gái dịu dàng của đất nước.</p>
	<p>Thơ ca</p>	<p>“Dòng sông trắng – lá cây xanh” trong cái nhìn tinh tế của Tản Đà, từ tha thuật mơ màng nó chợt nhiên hùng tráng lên “như kiếm dựng trời xanh” trong khí phách của Cao Bá Quát; từ nỗi quan hoài vạn cổ với bóng chiều bàng lảng trong hồn thơ Bà Huyện Thanh Quan;...</p>
	<p>Văn hóa</p>	<p>Toàn bộ nền âm nhạc cổ điển Huế đã được sinh thành trên mặt nước của dòng sông này, trong một khoang thuyền nào đó, giữa tiếng nước rơi bán âm của những mái chèo khuya; thảnh thảng, tôi vẫn còn gặp trong những ngày nắng đem ra phơi, một sắc áo cưới của Huế ngày xưa, rất xưa: màu áo điều lục với loại vải vân thưa màu xanh chàm lồng lên một màu đỏ ở bên trong, tạo thành một màu tím ẩn hiện, thấp thoáng theo bóng người, thướt ấy các cô dâu trẻ vẫn mặc sau tiết sương giáng;...</p>
<p>b. Cái “tôi” của tác giả hiện hữu trong văn bản</p> <p>- Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất; nếu chỉ mãi mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không</p>		